

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1358/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1395/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thu T, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: 53 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; địa chỉ hiện nay: Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; Địa chỉ: 53 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Thu T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 02/12/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở 53 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T1 không lo làm ăn, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn kéo dài hơn 3 năm và không thể giải hòa. Vợ chồng không sống chung từ tháng 7/2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Văn T1, nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thiện T2, sinh ngày 29/9/2016. Tháng 7/2019, khi vợ chồng không sống chung, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Đến tháng 6/2022, anh Nguyễn Văn T1 đến đưa con về nhà cha mẹ anh và giữ con đến nay, không cho chị gặp con. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 14/6/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Anh và chị Võ Thị Thu T tìm hiểu 01 năm, tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 02/12/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại số nhà 53 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 7/2019 đến nay.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thiện T2, sinh ngày 29/9/2016. Nếu ly hôn, anh yêu cầu nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

- Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Thị Thu T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T1 và tranh chấp quyền nuôi con; bị đơn Nguyễn Văn T1 đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn T1 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không có mặt nên không thể tiến hành việc hòa giải. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Nguyễn Văn T1 được triệu tập họp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Thiện.

[3] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã có quyết định thay đổi, phân công kiểm sát viên Nguyễn Văn Hương tham gia phiên tòa. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho Kiểm sát viên nhưng Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Chị Võ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện xác lập quan hệ vợ

chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 02/12/2015 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[5] Chị Võ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất xác định từ năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, không thể hòa giải được và đã không sống chung từ tháng 7/2019 đến nay. Chị Võ Thị Thu T làm đơn ly hôn, đơn kiện của chị T được anh Nguyễn Văn T1 cùng ký thống nhất ly hôn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn T1 tiến hành việc hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc cho hai người nhưng anh Thiện không đến. Điều này đã chứng minh cuộc sống vợ chồng giữa chị Võ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 từ ba năm nay không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì thế yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu T có căn cứ để chấp nhận.

[6] Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung khi ly hôn: Chị Võ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Thiện T2, sinh ngày 29/9/2016, giới tính nam. Khi vợ chồng tự chấm dứt cuộc sống chung (tháng 7/2019), chị Võ Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tâm cho đến tháng 6/2022 anh Nguyễn Văn T1 đưa cháu T2 về sống với mình, không cho con gặp mẹ, ngăn cản việc chị Võ Thị Thu T thăm nom, chăm sóc con. Hiện nay, cả hai tranh chấp quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về mặt tinh thần. Xét thấy lúc cháu T2 được 2 tuổi, khi cha mẹ không sống chung với nhau, chị Võ Thị Thu T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tâm. Với nghề nghiệp và thu nhập hiện nay, chị Võ Thị Thu T có đủ điều kiện, môi trường để nuôi dưỡng, giáo dục con, do đó giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Thiện T2. Chị Võ Thị Thu T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[7] Tài sản chung: Chị Võ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Võ Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 192, 202, 227, khoản 1 Điều 232, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu chị Võ Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2/ *Về con chung*: Buộc anh Nguyễn Văn T1 giao con chung tên Nguyễn Võ Thiện T2, sinh ngày 29/9/2016 cho chị Võ Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Thu T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ *Về án phí*: Chị Võ Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005275 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Võ Thị Thu T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Công Giáo

